

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/HS-ST**
Ngày 19-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Huệ

Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thị - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Danh H (*tên gọi khác: NgE*), sinh năm 1990 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp 5C, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp ngư phủ; trình độ văn hoá 2/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Khmer; giới tính nam; tôn giáo không; con ông D-É và bà T-D; chưa có vợ; tiền án không; tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2017, bị tạm giam từ ngày 07/11/2017 cho đến nay (*có mặt*).

Người bào chữa: Ông Trần Tuấn A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp nhà nước tỉnh Kiên Giang (*có mặt*)

Bị hại: Bà Tạ Thị Th, sinh năm 1978. Cư trú: ấp MĐ-C, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/11/2017, Danh H (tên thường gọi: Ng-E) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner màu xanh trắng mang biển kiểm soát 68B1-294.86 do H đứng tên chủ sở hữu chạy từ nhà qua Vàm Kim Qui thuộc xã Vân Khánh, huyện An Minh đi ghe biển. Khi đi đến quán cà phê do bà Tạ Thị Th, sinh năm 1978, thường trú ấp M Đ C, xã VK, huyện An Minh làm chủ thì Danh H đậu xe cặp lộ bên tay phải hướng đi rồi vào quán kêu một ly nước mía uống. Lúc này bà Th ngồi vào bàn xem Tivi, Danh H quan sát thấy trên cổ bà Th có đeo một sợi dây chuyền vàng 18k nên nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền để lấy tiền đóng trả góp xe và tiêu xài cá nhân. H lợi dụng lúc bà Th đang xem Tivi không để ý nên Danh H từ phía sau lưng bà Th đi lại gần dùng tay phải giật sợi dây chuyền, bà Th dùng tay chụp sợi dây chuyền lại thì Danh H giật mạnh sợi dây chuyền và xô bà Th ngã xuống nền xi măng. Danh H lấy được sợi dây chuyền chạy ra xe, bà Th đứng dậy chạy theo thì Danh H giơ tay lên định đánh nên bà Th đứng lại, Danh H lên xe đề máy chạy về hướng thị trấn Thứ 11, huyện An Minh. Đến chợ Danh H không chạy qua cầu treo mà chạy xe theo lộ dal cặp mé sông đến xã Vân Khánh Đông rồi chạy lên Ngã Tư Rọ Ghe thuộc xã Đông Hưng A, huyện An Minh bán cho tiệm vàng tên “Hoàng Lương” được 02 chỉ 09 phân 05 ly với số tiền là 6.047.000 đồng, rồi điều khiển xe chạy thẳng về nhà ở ấp 5C, xã NT, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Danh H lấy tiền vừa bán sợi dây chuyền được trả góp tiền xe cho Salon Honda Hồng Thái ở thị trấn Thứ 3, huyện An Biên hết số tiền 3.119.000 đồng, đưa cho chị Thị D (tên gọi khác: H) số tiền 1.500.000, trả tiền góp xe đã mượn trước đó, nhập hết 400.000 đồng, đánh bài cào thua một số tiền nhưng không nhớ bao nhiêu. Đến ngày bắt Cơ quan điều tra thu giữ trên người của Danh H còn lại số tiền 971.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra Danh H thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật sợi dây chuyền mà mình thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 15/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18k, kiểu khoen lật đặc có giá trị còn lại tại thời điểm bị cướp giật là 6.342.500 đồng

Trong quá trình bắt khẩn cấp Danh H ngày 04/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Minh đã tiến hành thu giữ trên người Danh H những tài liệu, đồ vật gồm: 01 (một) chìa khóa xe Winner 68B1-294.86; 01

(một) cái áo khoác màu xanh đen phía trước ngực trái có lô rô qp; 03 (ba) giấy chứng nhận nộp tiền Deposet step ngày 01/9/2017 nộp tại Bưu điện An Minh, ngày 28/9/2017 và ngày 04/11/2017, mỗi lần nộp với số tiền 3.119.000 đồng (Ba triệu một trăm mười chín ngàn đồng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe (phôtô) đứng tên Danh H; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Danh H; Tiền Việt Nam 971.000 đồng và thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh trắng loại xe Winner số máy KC26E1091095, số khung 2609GY056629, biển số 68B1-294.86, xe không có gương chiếu hậu, không biển số, đầu cần thắng tay trước bên trái bị trầy xước khuyết kim loại, ốp thân xe bên phải bị bể, đèn xin đường bên trái bị trầy xước mất nhựa, cánh yếm bên trái bị khuyết nhựa và trầy xước.

Đối với vật chứng là 01 (một) cái áo khoác màu xanh đen phía trước ngực trái có lô rô (qp); 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Danh H và số tiền Việt Nam là 471.000 đồng do gia đình bị can Danh H nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại còn lại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị can Danh H nhận vào ngày 27/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Danh H đã bồi thường đủ số tiền 7.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại bà Tạ Thị Th tại biên bản thỏa thuận dân sự giữa hai bên, bà Th đã nhận lại đủ tiền đồng thời đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Danh H, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 07/CTr-VKSAM-HS ngày 28-02-2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Danh H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên kết luận bị cáo Danh H phạm tội cướp giật tài sản và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh H từ 3 đến 4 năm tù;

Về dân sự, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; Về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị tịch thu vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner màu xanh trắng, số máy KC26E1091095, số khung 2609GY056629, biển số đăng ký kiểm soát 68B1-294.86; 01 (một) chìa khóa xe Winner thuộc biển số xe 68B1-294.86.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh H là ông Trần Tuấn A trình bày: Về tội danh: thống nhất với kết luận của Kiểm sát viên; Không thống nhất với Kiểm sát viên khi xác định bị cáo phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 171 BLHS. Bởi lẽ, bị cáo vừa giết dây chuyền, vừa xô ngã bị hại và hai hành vi này xảy ra cùng lúc; khi bị hại đuổi theo bị cáo chỉ có giờ tay hăm dọa chưa có đánh bị hại nên không phải là hành hung để tẩu thoát. Đề nghị HĐXX kết luận bị cáo phạm tội cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 BLHS. Khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét thêm các tình tiết: bị cáo là người chịu khó lao động, trong lúc nhất thời mới phạm tội, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo là người dân tộc khmer nên nhận thức pháp luật kém. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 1 Điều 51 nên đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt dưới khung hình phạt với mức 1 năm tù là phù hợp.

- Bị cáo Danh H thừa nhận bản thân thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Người bị hại bà Tạ Thị Th ý kiến giảm nhẹ cho bị cáo; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Danh H khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 04/11/2017 Danh H đậu xe trước quán nước nhà bà Th tại ấp MĐ C, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để mua nước mía uống. Bị cáo phát hiện bà Th đang đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên nảy sinh ý định

chiếm đoạt. Bị cáo lợi dụng lúc bà Th không chú ý dùng tay phải giật sợi dây chuyền bà Th đang đeo trên cổ. Lúc này bà Th dùng tay chụp sợi dây chuyền lại thì Danh H giật mạnh sợi dây chuyền và xô bà Th ngã xuống nền xi măng. Sau khi lấy được sợi dây chuyền thì Danh H chạy ra xe, bà Th đứng dậy chạy theo thì Danh H giơ tay lên định đánh bà nên bà đứng lại. Tài sản mà bị cáo Danh H chiếm đoạt của bà Th là 01 (Một) sợi dây chuyền vàng 18k, kiểu khoen lặc đặc có giá trị còn lại là 6.342.500 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; với động cơ tư lợi bị cáo đã trực tiếp chiếm đoạt một cách trái pháp luật tài sản của người khác là phạm tội với lỗi cố ý; bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản bằng hành vi công khai, lợi dụng sơ hở của bị hại nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đã cấu thành tội cướp giật tài sản theo Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo có hành vi cướp giật nhưng chưa có hành vi hành hung đối với bị hại nên không phải là hành hung để tẩu thoát. HĐXX nhận thấy, khi chiếm đoạt tài sản của bà Th bị cáo vừa dùng tay giật dây chuyền, vừa dùng tay xô (đẩy) bà Th té xuống đất và giơ tay định đánh bà Th khi bà chạy theo. Mục đích của bị cáo xô (đẩy) và dùng tay định đánh bà Th là nhằm ngăn cản không cho bà Th ngăn chặn việc bị cáo chạy trốn, có như vậy bị cáo mới nhanh chóng chạy thoát khỏi hiện trường vụ án. Như vậy, bị cáo đã có hành vi cụ thể để chống trả người bị hại nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát. Đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171. Do đó, ý kiến tranh luận của người bào chữa xác định bị cáo phạm tội theo khoản 1 là chưa phù hợp, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Đối chiếu giữa khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 với khoản 1, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thấy rằng: giữa hai điều luật có khoản 1 và khoản 2 có mức hình phạt là ngang bằng nhau nên HĐXX áp dụng luật mới để xử lý bị cáo. Theo đó HĐXX thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xác định bị cáo phạm tội cướp giật tài sản theo điểm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Khoản 1, khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*
- d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*
- đ) Hành hung để tẩu thoát;*
-”*

[7] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, công khai thể hiện sự bất chấp kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng và sự bất bình trong nhân dân. Do đó, HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[8] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế. HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ hình phạt khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[9] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt tù, HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9] Về vật chứng, 01 cái áo; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đứng tên Danh H và số tiền Việt Nam là 471.000 đồng xác định không liên quan đến vụ

án cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bị cáo và gia đình bị cáo nhận nên HĐXX không xem xét đến. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner màu xanh trắng, biển số 68B1-294.86, và 01 (một) chìa khóa xe Winner, biển số 68B1-294.86 là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Danh H (tên gọi khác Ng-E) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 04-11-2017).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) chiếc xe mô tô (bao gồm cả chìa khóa xe) nhãn hiệu Honda, loại xe Winner màu xanh trắng, số máy KC26E1091095, số khung 2609GY056629, biển số đăng ký kiểm soát 68B1-294.86. *(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 01-3-2018).*

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh H chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19-4-2018).

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã Nam Thái;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

Lê Chí Công